

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;
- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;
- Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;

- Kế hoạch hành động số 01-KH/BCĐ ngày 11/7/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk về “triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh”;

- Kế hoạch hành động số 02-KH/BCĐ ngày 06/11/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk về “tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”;

- Kế hoạch hành động số 07-KH/BCĐ ngày 25/6/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk về “thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy tỉnh Đắk Lắk”;

- Quyết định số 02239/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh về phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk - Lấy phát triển dữ liệu số làm trọng tâm giai đoạn 2025-2030;

- Kế hoạch số 0143/KH-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026- 2030;

- Công văn số 5511/BKHCN-CĐSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hiệu quả, đúng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và các Kế hoạch của Trung ương và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và

là mục tiêu của chuyển đổi số, người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng những thành quả do chuyển đổi số mang lại theo tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

- Xây dựng, hoàn thiện Chính quyền số gắn kết chặt chẽ với hoạt động cải cách quy trình, thủ tục hành chính, hiện đại hóa hoạt động hành chính của cơ quan nhà nước.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.
- 80% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.
- Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với Chính quyền số tối thiểu là 95%. Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.
- Thực hiện cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; 100% các cơ quan nhà nước thực hiện cung cấp dữ liệu mở (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phần đầu tỷ trọng kinh tế số đạt 20% GRDP.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 12%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.
- Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 55%.

2.3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt trên 85%.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G.
- 100% các thôn, buôn, cụm dân cư đang lǝm sǝng và đǝ cǝ điện lưǝi quǝc gia đưǝc phủ sǝng bǝng rộng di đǝng; 100% sǝ hǝ gia đĩnh cǝ khả năng tiếp cǝn dịch vụ Internet cǝp quang bǝng rộng.
- 100% cơ sở khǝm bệnh, chũa bệnh tiếp nhǝn khǝm bệnh, chũa bệnh bǝng Sǝ sức khǝo điện tử trẽn VNeID, ghi nhǝn, ký sǝ và liẽn thǝng dữ liệu Sǝ sức khǝo điện tử trẽn VNeID.
- 100% các trườg học cǝ ứng dũng cǝng nghẽ sǝ trǝng cǝng tác dǝy học và hoǝt đǝng quǝn lý. 100% trườg học, cơ sở giǝo dũc sũ dũng các phươg thức thanh toǎn khǝng dũng tiẽn mǝt đẽ thanh toǎn học phí.
- Phǝn đǝu 100% các bệnh viện tũyĩn tĩnh, các Trũng tâm Y tẽ kết nối vớĩ bệnh viện tũyĩn trẽn phũc vụ khǝm chũa bệnh quǝ nẽn tǝng cǝng nghẽ sǝ. 100% các bệnh viện tũyĩn tĩnh, các Trũng tâm Y tẽ, Trǝm Y tẽ triẽn khai thanh toǎn điện tử khǝng dũng tiẽn mǝt. Phǝn đǝu đǝt 95% người dǝn tĩnh Đǝk Lǝk cǝ Hồ sǝ sức khǝo điện tử.

2.4. Bǝo đǝm an toǎn thǝng tin

- 100% hẽ thǝng thǝng tin của các cơ quǝn nhǝ nước đưǝc phê dũyệt cǝp đǝ an toǎn theo quy đĩnh và triẽn khai đǝy đũ phươg ǎn bǝo đǝm an toǎn hẽ thǝng thǝng tin theo cǝp đǝ.
- 100% cǝn bộ chũyẽn trǝch/phũ trǝch cǝng nghẽ thǝng tin (CNTT) tǝi các sǝ, ban, ngǝnh của tĩnh và UBND các xǝ, phườg đưǝc tham gia các khǝa đǝo tǝo ngǝn hǝn về kiẻn thức, kỹ năng an toǎn thǝng tin, xử lý ứng cũu sự cǝ an toǎn mạng.
- 100% cǝn bộ, cǝng chũc, viẽn chũc và người lao đǝng của cơ quǝn (bao gǝm cả các đǝn vị, tǝ chũc nhǝ nước trũc thuǝc) đưǝc tũyẽn trũyền, phũ biẻn về thǝi quẽn, trǝch nhiệm và kỹ năng cơ bǝn bǝo đǝm an toǎn thǝng tin.
- 100% các cơ sở giǝo dũc đưǝc tũyẽn trũyền, giǝo dũc kiẻn thức, kỹ năng cǝn thiẻt cho trẻ em đẽ tham gia mǝi trườg mạng an toǎn.
- 100% trẻ em là nạn nhĩn bị xǝm hǝi trẽn mǝi trườg mạng đưǝc hỗ trũ, cǝn thiẻp khi cǝ yẻu cầu từ bǝn thĩn trẻ em hoǝc từ người thĩn, cǝng đǝng xǝ hǝi.

III. NHIỆM VỤ

1. Tǝng cườg cǝng tác chỉ đǝo, điẻu hǝnh; kiẻm tra, giǝm sǝt hoǝt đǝng chũyẽn đǝi sǝ

Tiếp tục thực hiẻn triẽn khai Nghị quyet sǝ 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chǝp hǝnh Đǝng bộ tĩnh về chũyẽn đǝi sǝ tĩnh Đǝk Lǝk giai đǝn 2021 - 2025, đĩnh hướg đẽn năm 2030; Nghị quyet sǝ 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chĩnh trĩ về đǝt phá phǝt triẽn khoa học, cǝng nghẽ, đǝi mớĩ sǝng tǝo và

chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, quốc gia; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị; Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số.

2. Thể chế, chính sách số

- Tổ chức rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các kiến trúc, quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các nền tảng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chính quyền số của tỉnh phù hợp với định hướng Chiến lược quốc gia.

- Tập trung rà soát các văn bản của Chính phủ, văn bản pháp luật của ngành, lĩnh vực và của tỉnh nhằm thúc đẩy và triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh.

- Xây dựng, ban hành các văn bản, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số như chính sách phát triển, thu hút nhân lực, tuyển dụng, xét nâng lương, nâng ngạch đội ngũ cán bộ làm chuyển đổi số; khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, mới thành lập....

- Xây dựng, ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu do tỉnh quản lý để tạo thuận lợi trong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Hạ tầng số

- Tập trung rà soát bổ sung, chỉnh sửa, cập nhật Kế hoạch phát triển hạ tầng số đến năm 2030 của tỉnh phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế.

- Rà soát bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện, bảo đảm trong quy hoạch tỉnh sẵn sàng cho phát triển hạ tầng số (ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển nhà trạm thu phát sóng di động, hạ tầng băng rộng, trung tâm lưu trữ dữ liệu...).

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng mạng di động 4G, 5G trên diện rộng; triển khai các nhiệm vụ giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh cho người dân trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng IoT; xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như: Giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị, Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu,

phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số, bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

- Tổ chức triển khai các mạng diện rộng (WAN) của tỉnh sử dụng hạ tầng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng;

- Ban hành danh mục ứng dụng, nền tảng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng; thúc đẩy triển khai các ứng dụng, nền tảng dùng chung trên mạng Truyền số liệu chuyên dùng.

4. Nhân lực số

- Duy trì, tăng cường triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số nói chung, Chính phủ số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động.

- Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc; dữ liệu, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo; sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp; về an toàn thông tin; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin...

- Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật chuyên biệt và thường xuyên cho đội ngũ cán bộ cấp xã, phường, tập trung vào kỹ năng vận hành các nền tảng dùng chung và kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.

- Thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chính phủ số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI, chuyển đổi số đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng chương trình và tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng Bình dân học vụ số, Tổ công nghệ số cộng đồng và các hoạt động xã hội hóa, ưu tiên triển khai tại nông thôn, vùng sâu vùng xa và với nhóm người cao tuổi.

5. Phát triển dữ liệu số

- Duy trì, mở rộng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, hệ thống Nền tảng triển khai chính quyền điện tử của tỉnh phục vụ kết nối các nền tảng dùng chung của tỉnh và các bộ, ngành; mở rộng kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia với hệ thống Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk thông qua Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

- Triển khai cơ sở dữ liệu tổng hợp về ngành, lĩnh vực (khoa học và công nghệ, giáo dục, xây dựng, văn hóa...); công thông tin dữ liệu mở; hệ thống Hộp không giấy trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu (NDAP) cấp tỉnh, phục vụ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu.

- Triển khai nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ công chức viên chức, người dân và tổ chức.

- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh hướng tới hình thành Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

6. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục duy trì dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia; duy trì hệ thống SOC theo mô hình 4 lớp để bảo đảm an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

- Xây dựng các quy định và phân quyền truy cập dữ liệu đối với hệ thống kho dữ liệu dùng chung của tỉnh ở các cấp độ phụ thuộc vào chức năng, nhiệm vụ được giao; yêu cầu vị trí việc làm đảm nhiệm vai trò quản trị các dữ liệu nhạy cảm cần cam kết tính bảo mật, toàn vẹn dữ liệu. Trong quá trình thực hiện chuyển đổi số, thực hiện mã hóa dữ liệu... cần bắt buộc tuân thủ các tiêu chuẩn trong và ngoài nước về tính riêng tư, an ninh, an toàn thông tin và các tiêu chuẩn mã hóa, lưu trữ, giao tiếp/kết nối các hệ thống.

- Ban hành các quy định về tính riêng tư và cần bảo vệ đối với các thông tin liên quan đến cá nhân để mã hóa và lưu trữ, sẵn sàng bảo mật khi cần chia sẻ với các bên liên quan khác.

- Tổ chức Diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng cấp tỉnh; đảm bảo hoạt động mạng lưới an toàn thông tin của tỉnh, kết nối thường xuyên với mạng lưới quốc gia.

- Tổ chức đánh giá mức độ an toàn các hệ thống thông tin của tỉnh định kỳ theo quy định; hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển đô thị thông minh, Chính quyền số; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

7. Chính quyền số

7.1. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xác định mục tiêu phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, phấn đấu 80% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính là hồ sơ trực tuyến toàn trình, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch; 90% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 50% các dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI; 100% các sở, ban, ngành, địa phương có kế hoạch công bố dữ liệu mở hằng năm; 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện rà soát, cập nhật hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

- Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

7.2. Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số

Rà soát, triển khai đầy đủ các nội dung về nhiệm vụ, giải pháp quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc về việc ban hành danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng; Công văn số 1876/BKHCN-CĐSQG ngày 28/5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xác định hạ tầng số, phần mềm, ứng dụng dùng chung (cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp xã) để tránh đầu tư trùng lặp, chồng chéo, lãng phí; Công văn số 4577/BKHCN-CĐSQG ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn triển khai các nền tảng số dùng chung toàn quốc...

7.3. Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của cán bộ công chức

Triển khai trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động theo Công văn số 557/BKHCN-CĐSQG ngày 31/3/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn một số nguyên tắc chung đối với công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước sử dụng các mô hình ngôn ngữ lớn (chatbot AI) phục vụ công việc.

8. Kinh tế số và xã hội số

8.1. Kinh tế số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số. Trong đó, hỗ trợ, đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp theo Quyết định số 1567/QĐ-BKHCN ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành bộ tiêu chí đánh giá - mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp triển khai các giải pháp công nghệ, ứng dụng nền tảng số để chuyển đổi số, phù hợp theo định hướng của quốc gia.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế; trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và dữ liệu lớn (Big Data) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo các cấp, các ngành điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, phát triển ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

8.2. Xã hội số

- Hướng dẫn, công bố cách thức đăng ký, sử dụng chữ ký số, kiểm tra chữ ký số nhằm thúc đẩy người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng, tiến tới tăng cường trong cả các giao dịch điện tử khác như tài chính, thương mại điện tử.

- Giám sát, kiểm tra các hệ thống thông tin có sử dụng chữ ký số kết nối Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng theo quy định tại Thông

tư số 15/2025/TT-BKHCN ngày 15/8/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy định yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số và công kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

- Tiếp tục đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, buôn, tổ dân phố, sử dụng các dịch vụ số.

9. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Triển khai, cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số thành các chương trình, kế hoạch, chiến dịch (*thường xuyên, định kỳ, theo sự kiện, tuần lễ, ngày chuyển đổi số*) với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế (*cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền; kênh truyền thông trực tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp; lồng ghép với các hoạt động của các ngành, lĩnh vực...*) để tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; các mô hình, cách làm hay, bài toán, sáng kiến điển hình để phổ biến, nhân rộng; các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy thi đua chuyển đổi số; gắn kết cải cách hành chính với chuyển đổi số... để các cơ quan, tổ chức, cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân...

- Triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin định kỳ, thường xuyên cho các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Công an.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, cấp ủy và chính quyền các cấp về triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá về chuyển đổi số của tỉnh.

- Người đứng đầu các cơ quan, lĩnh vực, địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm triển khai các mục tiêu và nhiệm vụ chuyển đổi số; thường xuyên theo dõi, đôn đốc thực hiện công tác chuyển đổi số; xây dựng và triển khai kế hoạch tổng thể và chi tiết về chuyển đổi số tại đơn vị và địa phương đồng bộ hàng năm; quan tâm dành kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, nghiên cứu và đưa vào triển khai các nền tảng số, các kênh truyền thông xã hội, phối hợp các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các khóa đào tạo, tập huấn về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, xây dựng và phát triển đô thị thông minh. Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các ứng dụng, dịch vụ chính quyền số, đô thị thông minh.

- Tăng tỷ lệ phổ cập điện thoại thông minh đến với người dân nhằm giúp người dân tiếp cận nhanh và sâu rộng hơn với công cuộc chuyển đổi số hiện nay.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT tại các cơ quan nhà nước, cử cán bộ công chức tham gia khóa đào tạo chuyển đổi số do Bộ, ngành Trung ương chủ trì tổ chức. Tăng cường phối hợp với các tập đoàn Công nghệ lớn đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để huy động nguồn lực (doanh nghiệp đầu tư, nhà nước thuê dịch vụ, hợp tác công tư, ...) để triển khai xây dựng chính quyền số và đô thị thông minh. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng số phục vụ triển khai, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Nguồn lực được coi là giải pháp quan trọng, cốt lõi để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số nhằm thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số, do đó phải bảo đảm các nguồn lực, nhất là nguồn lực về tài chính.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Nghiên cứu, đề xuất, triển khai chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, các nền tảng số phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng công nghệ mới: trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối (blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), ...

- Nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao và làm chủ công nghệ mới, phần mềm nguồn mở, công nghệ mở,... tiến tới làm chủ các công nghệ số tiên tiến trong việc xây dựng các sản phẩm, dịch vụ quan trọng phục vụ chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các xu hướng chuyển đổi số. Khuyến

khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đầu tư phát triển các nền tảng, các sản phẩm nội dung số thương hiệu Việt.

- Tăng cường hợp tác trong và ngoài nước; tham quan, học tập, kinh nghiệm các nước, các địa phương có mô hình chuyển đổi số mạnh mẽ, toàn diện, thành công. Nghiên cứu học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành phố đi đầu trong chuyển đổi số xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

- Bao gồm các hoạt động hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số của các doanh nghiệp số Việt Nam...).

- Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức các hội thảo, đào tạo về chuyển đổi số và định hướng xây dựng Chính phủ số với các nước tiên tiến trên thế giới.

- Các tổ chức, doanh nghiệp tỉnh hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ lớn trên thế giới để nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ mới, mô hình mới.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động liên quan đến môi trường số cơ hội chuyển qua các loại mô hình kinh tế có tính đột phá cao, như kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, ...

- Tỉnh tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về sử dụng các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông quan tâm đầu tư xây dựng và nâng cao năng lực mạng lưới hạ tầng số của tỉnh, bổ sung dịch vụ, nâng cao chất lượng đường truyền nhằm đảm bảo yêu cầu khai thác, sử dụng của các cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp. Doanh nghiệp bưu chính đẩy mạnh thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; triển khai mã bưu chính Vpostcode; tham gia tích cực phát triển thương mại điện tử của tỉnh.

- Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ các nguồn: Ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành (kinh phí chi thường xuyên, kinh phí đầu tư phát triển); nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình đề án có liên quan, nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này; phối hợp hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; thẩm định về chuyên môn đối với các đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai theo chức năng, nhiệm vụ đã quy định.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về CNTT trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT, chỉ số chuyển đổi số (DTI) của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các ngành, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai; tham mưu công tác sơ tổng kết định kỳ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Ban hành kế hoạch truyền thông chính quyền điện tử. Chủ trì triển khai, phối hợp các cơ quan, đơn vị tăng cường truyền thông trên các cơ quan thông tin đại chúng báo, đài, mạng Internet, mạng xã hội nhằm nâng cao nhận thức chuyển đổi số trong đội ngũ cán bộ công chức viên chức và xã hội; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cho UBND tỉnh và Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, CNTT tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật CNTT, viễn thông và công tác an toàn thông tin.

2. Sở Tài chính:

- Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, tham mưu UBND tỉnh bố trí dự toán chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách để triển khai

thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này phù hợp quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và khả năng cân đối của ngân sách cấp tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư để thực hiện Kế hoạch này phù hợp quy định pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

3. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công nhiệm vụ tại kế hoạch này chủ động ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể các nhiệm vụ, kinh phí và thời gian hoàn thành các nhiệm vụ đảm bảo tiến độ, nội dung yêu cầu đề ra.

- Chủ động rà soát, bổ sung nhiệm vụ vào Kế hoạch chuyển đổi số trong năm 2026 của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Định kỳ hàng quý (*trước ngày 25 tháng cuối quý*) báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình về UBND tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương phụ trách.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số dự kiến thực hiện năm 2026 (*Phụ lục kèm theo*).

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2026, các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ KH&CN (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Thuế tỉnh;
- Mặt trận, các Hội đoàn thể;
- Các cơ quan báo đài;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Phòng, TT: TH, HCQT, PV HCC tỉnh, CN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ng-05b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thị Nguyễn Thảo